

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh .
2. Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST - HS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025; thông báo mở lại phiên tòa số: 04/2025/TB-TA, ngày 07/02/2025; thông báo mở lại phiên tòa số: 09/2025/TB-TA, ngày 07/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thị Mỹ P, sinh năm 1986; nơi sinh: Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; chồng thứ nhất Lê Quang H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); chồng thứ hai: Mang Chí C, sinh năm 1994; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

2. Họ và tên: Ngô Quang T, sinh năm 1976; nơi sinh: Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Á (đã chết) và bà Hoàng Thị K (đã chết); vợ Đinh Thị Hoàng A, sinh năm 1978; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Ngọc K1, sinh năm 1976; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H1, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1981; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003; nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Ngọc T2, sinh năm 1983, nơi sinh: Quảng Ngãi; nơi thường trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1954; vợ: Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1984; con có 04 người sinh lớn nhất năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

5. Họ và tên: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1992, nơi sinh: Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình X và bà Lê Thị H2; chồng: Trần Nhật K2, sinh năm 1988; con có hai người lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 07/2023/HSST, ngày 13/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

6. Họ và tên: Võ Thành Q, sinh năm 1974; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ làm đá hoa cương; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh S1, sinh năm 1942 và bà Phan Thị Kim N1, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Trịnh Thị Trúc L1, sinh năm 1978; con có hai người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Tại bản án số: 52/HSPT, ngày 27/6/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Bình xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Thái Văn H4, sinh năm 1988; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Công Q1, sinh năm 1963; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

- Huỳnh Văn H5, sinh năm 1972; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.
- Phạm Thanh L2, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 22/9/2024 Ngô Thị P, sinh năm 1986 ở thôn C, G, T, Bình Thuận gọi điện thoại và nhắn tin cho Ngô Quang T, sinh năm 1976 ở thôn C, G, T, Bình Thuận; Võ Thành Q, sinh năm 1974 ở thôn D, S, T và Lê Thị Hồng N, sinh năm 1992 ở thôn A, S, T, Bình Thuận và một số người hàng xóm tự đến nhà P để chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền. Khi các con bạc đến đông đủ, P chuẩn bị “Chiếu bạc” là tấm mền vải, bài tây loại 52 lá để cho các con bạc chơi đánh bạc. Mục đích P tổ chức sòng bạc là để buôn bán nước uống, thuốc lá kiếm lời và thu tiền xâu của các con bạc.

Các đối tượng tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm”, quy định cách chơi và ăn thua như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người 09 lá (người đánh trước 10 lá), số bài còn lại đặt giữa tấm mền (gọi là chiếu bạc), người đánh trước đánh con bài lẻ bất kỳ xuống trước mặt mình, người tiếp theo nếu vô nhóm (3, 4 lá bài giống nhau, sảnh: 3 lá liên tiếp cùng nước) thì ăn (gà) rồi lấy con bài lẻ bất kỳ trên tay xuống, người tiếp theo nếu không ăn thì bốc con bài trên cùng trong số bài còn lại để giữa chiếu bạc rồi đánh tiếp, thứ tự như vậy cho đến khi chỉ 3 con bài dưới chiếu bạc thì người đó phải hạ phỏm, nếu không có phỏm thì cháy (cháy không được đánh tiếp) và cứ như vậy cho đến người cuối cùng. Sau đó tính điểm trên số bài còn lại trên tay (con K tính 13 điểm, con Q tính 12 điểm, con J tính 11 điểm và cuối cùng con A tính 01 điểm), người nào có số điểm thấp nhất là người thắng, người thấp nhì thua 20.000 đồng, người thấp ba thua 40.000 đồng, người cao điểm nhất thua 60.000 đồng, người cháy (không có phỏm) thua 80.000 đồng, người nào bị người khác ăn gà đầu tiên thua 20.000 đồng, bị ăn gà thứ 2 thua 40.000 đồng, bị ăn gà thứ 3 bằng với gà chốt hạ thua 60.000 đồng. Trường hợp có người khi hạ phỏm được 09 lá bài thì gọi là “ù thường”, 03 người còn lại mỗi người thua 100.000 đồng (chưa tính tiền gà) cho người “ù thường”, trường hợp có người hạ phỏm được 10 lá bài thì gọi là “ù tròn”, 03 người còn lại mỗi người thua 200.000 đồng (chưa tính tiền gà) cho người “ù tròn”.
Gồm:

- **Chiếu bạc thứ nhất:** Ngô Quang T mang theo 960.000 đồng để đánh bạc, đánh không thắng, không thua, còn 960.000 đồng; Võ Thành Q mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 100.000 đồng, còn 4.900.000 đồng; Lê Ngọc K1, sinh năm 1976 ở thôn C, G, T, Bình Thuận, mang đi 400.000 để đánh bạc, đánh không thắng không thua, còn 400.000 đồng; Phạm Ngọc T2, sinh năm 1983 ở thôn C, G, T, Bình Thuận, mang đi 6.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, đánh

thua hết 20.000 đồng, còn 1.180.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 7.440.000 đồng.

- **Chiếu bạc thứ hai:** Lê Thị Hồng N, mang đi 630.000 đồng để đánh bạc, đánh không thắng, không thua, còn 630.000 đồng; Nguyễn Công Q1, sinh năm 1963 ở thôn C, G, T, Bình Thuận, mang đi 580.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 60.000 đồng, còn 520.000 đồng; Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1983 ở thôn C, G, T, Bình Thuận, mang đi 775.000 đồng để đánh bạc, đánh thua hết 60.000 đồng, còn 715.000 đồng; Thái Văn H4, sinh năm 1988 ở thôn C, G, T, Bình Thuận, mang đi 2.200.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng, đánh thua hết 70.000 đồng, còn 930.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 2.985.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSND-HS, ngày 16/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Ngô Thị Mỹ P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322; Ngô Quang T, Lê Ngọc K1, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Thị Hồng N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với Ngô Thị Mỹ P, Ngô Quang T, Lê Ngọc K1, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Thị Hồng N hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị Mỹ P về tội “Tổ chức đánh bạc” các bị cáo Ngô Quang T, Lê Ngọc K1, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Thị Hồng N về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 322 và điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ P: Từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Ngô Quang T: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Xử phạt Lê Ngọc K1: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Xử phạt Phạm Ngọc T2: Từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Võ Thành Q: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Thị Hồng N: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 tấm vải mền dùng làm chiếu bạc; 02 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng); 06 bộ bài tây loại 52 lá (chưa sử dụng); 01 hũ nhựa dùng để bỏ tiền xấu.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 10.465.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2F của Ngô Thị Mỹ P đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo Ngô Thị Mỹ P:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Thị Mỹ P2 như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 22/9/2024, Ngô Thị Mỹ P liên lạc qua điện thoại rủ Lê Ngọc K1 đến nhà chơi đánh bạc ăn tiền. khi có một số người đến nhà Ngô Thị Mỹ P chơi và uống nước thì Ngô Thị Mỹ P tiến hành tổ chức đánh bạc tại nhà của mình để các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức “Phỏm” ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xấu, bán nước kiếm lời. Ngô Thị Mỹ P chuẩn bị một số dụng cụ như bài tây 52 lá, mền để cho một số người tham gia đánh bạc trên hai chiếu bạc tại nhà Ngô Thị Mỹ P, cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất: Các con bạc tham gia chơi gồm Ngô Quang T, Võ Thành Q, Lê Ngọc K1, Phạm Ngọc T2 sử dụng tổng số tiền đánh bạc là 7.440.000đ.

Chiếu bạc thứ hai: các con bạc Lê Thị Hồng N, Nguyễn Công Q1, Nguyễn Ngọc H3, Thái Văn H4 sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 2.785.000đ

Như vậy, bị cáo Ngô Thị Mỹ P là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng đã có hành vi sử dụng nhà của mình để tổ chức cho 02 chiếu bạc cùng một lúc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc trên hai chiếu bạc là 10.225.000đ. Cho nên, hành vi của bị cáo Ngô Thị Mỹ P đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 BLHS.

[3] Về hành vi vi phạm của các bị cáo Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1, Lê Thị Hồng N:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 30, ngày 22/9/2024 tại nhà Ngô Thị Mỹ P. Các bị cáo Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc

T2, Lê Ngọc K1 đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” ăn thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.440.000đ. Trong đó, số tiền cụ thể các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Ngô Quang T: 960.000đ; Võ Thành Q: 5.000.000đ; Lê Ngọc K1: 400.000đ; Phạm Ngọc T2: 1.200.000đ.

Bị cáo Lê Thị Hồng N có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền đối với Nguyễn Công Q1, Nguyễn Ngọc H3, Thái Văn H4 với tổng số tiền đánh bạc là 2.785.000đ. Số tiền bị cáo Lê Thị Hồng N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 630.000đ.

Như vậy, các bị cáo Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1, Lê Thị Hồng N là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Phỏm” ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 7.440.000đ. Bị cáo Lê Thị Hồng N đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích. Thế nhưng, bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1, Lê Thị Hồng N đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Mỹ P, Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1, Lê Thị Hồng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Ngô Quang T, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Thị Mỹ P đang nuôi con còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Bị cáo Lê Thị Hồng N có điều kiện gia đình khó khăn nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Bị cáo Lê Thị Hồng N đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa được xóa tích, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Cho nên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 BLHS. Các bị cáo còn lại sử dụng số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo Ngô Thị Mỹ P tổ chức đánh bạc với quy mô không lớn; số tiền xâu không nhiều. Cho nên, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Ngô Thị Mỹ P, Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1 là đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp với quy định tại Điều 35 BLHS.

[5] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh gồm:

- 02 tấm mền vải dùng làm chiếu bạc; 06 bộ bài tây loại 52 lá (chưa qua sử dụng); 02 bộ bài tây loại bài 52 lá (đã qua sử dụng); 01 hủ nhựa dùng để bỏ tiền xâu. Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Cho nên, cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Số tiền 10.465.000đ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno F2 của bị cáo Ngô Thị Mỹ P sử dụng vào mục đích liên lạc với Lê Ngọc K1 đến nhà chơi đánh bạc. Cho nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà Nước là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Thị Mỹ P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1, Lê Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Ngô Thị Mỹ P: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Ngô Quang T: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt Lê Ngọc K1: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Phạm Ngọc T2: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Võ Thành Q: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Lê Thị Hồng N: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy:

- 02 tấm mền vải dùng làm chiếu bạc; 06 bộ bài tây loại 52 lá (chưa qua sử dụng); 02 bộ bài tây loại bài 52 lá (đã qua sử dụng); 01 hủ nhựa dùng để bỏ tiền xấu.
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 10.465.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RenoF2;

(Tất cả các vật chứng trên hiện nay đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh và giấy nộp tiền ngày 17/12/2024).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Thị Mỹ P, Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T2, Lê Ngọc K1 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/3/2024). (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Phân trại tạm giam KV Tánh Linh – PC11;
- UBND xã Gia Huỳnh (thay T/B);
- UBND xã Suối Kiết (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến